

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày 06-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Sông Hương và ông Hồ Trọng Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng Mí C (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 06 tháng 6 năm 2006 tại huyện M, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn Pó Pi A, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Mí H và bà Lư Thị G (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/9/2024, tạm giam từ ngày 23/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Chuyên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bị hại: Anh Ma Văn I – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn O, xã G, huyện V, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/9/2024, Giàng Mí C đi lang thang tìm việc làm tại xã G, huyện V, khi đi qua khu vực đồi Yên Ngựa thuộc địa phận Thôn O, xã G, huyện V, tỉnh Lào Cai; Cửa thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS: 24V1-117.39, màu đen – trắng của anh Ma Văn I để ở bãi đất trống và không có người trông coi. Đến tối cùng ngày, Cửa tìm 01 lán tạm gần đó để ngủ và nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại và dự định sáng hôm sau sẽ quay lại vị trí chiếc xe mô tô đó để trộm cắp. Đến khoảng 04 giờ ngày 14/9/2024, Cửa ngủ dậy và đến vị trí để chiếc xe mô tô thì thấy xe vẫn ở đó. Trên đường đi đến vị trí dựng xe, Cửa nhặt được 01 đoạn gậy bằng gỗ dài 30cm sử dụng để chèn chốt cửa của xe. Sau khi tháo được chốt cửa xe, Cửa rút đoạn gậy và chốt cửa xe xuống khu vực ta luy âm gần đó rồi dùng tay giật dây điện của ổ khóa xe điện ra, đầu nối lại với nhau để mở khóa điện. Sau khi phá khóa xe, Cửa ngồi lên, nổ máy và điều khiển xe di chuyển ra đường Quốc lộ 279 đến trung tâm xã G để đi tìm việc làm. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cửa điều khiển chiếc xe mô tô đã trộm cắp được đến một quán ăn ven đường Quốc lộ 279 ở trung tâm xã G để ăn. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Cửa đang ngồi ăn thì lực lượng công an xã G đến yêu cầu làm việc. Cửa đã cung cấp tên tuổi, địa chỉ của bản thân và khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau đó, lực lượng Công an đã lập biên bản, đưa Cửa cùng chiếc xe mô tô đã trộm cắp về trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS: 24V1-117.39, số khung 3622EY112237, số máy: JA36E0183238, màu sơn: đen – trắng, đăng ký lần đầu ngày 25/5/2016, xe cũ đã qua sử dụng. Giá trị còn lại: 3.900.000 đồng; 01 ổ chốt cửa phía trước của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade trị giá 180.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS-VB ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai truy tố Giàng Mí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Mí C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Mí C từ 06 tháng đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Giàng Mí C trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng về tội danh truy tố đối với bị cáo và điều luật áp dụng, tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Mí C 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt: Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Giàng Mí C đã thừa nhận, khoảng 04 giờ sáng ngày 14/9/2024 tại khu vực đồi Yên Ngựa thuộc địa phận Thôn O, xã G, huyện V, tỉnh Lào Cai bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS: 24V1-117.39, màu đen – trắng của anh Ma Văn I trị giá 3.900.000 đồng để làm phương tiện đi lại.

Bị cáo Của có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do mải chơi, không chịu rèn luyện nên đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trộm tài sản để làm phương tiện đi lại. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhiều tình tiết giảm

nhẹ. Tuy nhiên kết quả xác minh tại địa phương cho thấy bị cáo thường xuyên đi khỏi địa phương dài ngày nhưng không rõ làm gì, cư trú ở đâu; bị cáo xác nhận đã đến xã G, huyện V tìm việc làm được một thời gian nhưng bị cáo cũng không thực hiện việc khai báo theo quy định; điều đó thể hiện bị cáo chưa chấp hành pháp luật về cư trú. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h,i,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS: 24V1-117.39, màu sơn: đen – trắng là tài sản hợp pháp của anh Tiến. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Ma Văn I là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ma Văn I đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Giàng Mí C là cá nhân thuộc hộ nghèo; người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h,i,s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Mí C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Giàng Mí C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 14/9/2024.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Mí C.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi